

Bản án số: 122/2021/HSST
Ngày: 05/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lý Thị Thiên Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị T Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Minh T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Bùi Kim D; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2021; tạm giam ngày 24/4/2021; có mặt.

2. Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/1976, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 81/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 37/HSST ngày 10/4/1999 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 121/HSST ngày 30/10/2002 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 73/HSST ngày 08/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 09/HSST ngày 19/02/2009, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị bắt ngày 26/5/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 22/4/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 11 đường vòng Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trên tay của Nguyễn Quốc K 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm bên trong chứa cục bột màu trắng. K và T khai đó là ma túy cả hai vừa mua được của Trần Thị Minh T mục đích để cùng sử dụng.

Hồi 13 giờ ngày 22/4/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 45/267 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, tổ công tác khác Tộc Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Trần Thị Minh T và Nguyễn Hồng T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu trên tay của Trần Thị Minh T 01 hộp nhựa có nắp màu trắng, dài khoảng 10cm, đường kính 5 cm, bên trong có 16 gói nilon màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1,5 cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 600.000 đồng; Thu trên tay của Nguyễn Hồng T số tiền 150.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Minh T tại đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Công an không T giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra T khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn, từ khoảng tháng 11/2020, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Hàng ngày, vào khoảng 9 giờ, T một mình đi đến khu vực đường tàu đường Mê Linh, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết, khoảng 40 tuổi 20 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói. Sau đó, T mang ra trước cửa nhà số 45/267 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để bán cho các con nghiện với giá 150.000 đồng/gói. Bán trót lọt hết số ma túy

trên, bị cáo thu về được 3.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng. Cứ bán được hết ma túy, T lại tiếp tục mua về bán. T đã bán ma túy cho rất nhiều người nhưng T không nhớ cụ thể thời gian cũng không biết nhân thân, lai lịch của họ. T chỉ nhớ: Khoảng 11 giờ 30 phút, 12 giờ, 12 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, T đã bán cho Nguyễn Hồng T, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T mỗi người 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút, 12 giờ, 12 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, T bán cho Nguyễn Hồng T, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T mỗi người 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng.

Sáng ngày 22/4/2021, T đến khu vực đường tàu Mê Linh mua của một người phụ nữ không quen biết 20 gói nilon màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1,5cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, T mang về nhà rồi cho ma túy vào 01 lọ nhựa màu trắng, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 5cm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang lọ nhựa chứa ma túy ra khu vực trước cửa nhà số 45/267 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho 03 người đàn ông không quen biết mỗi người 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Sau đó, khoảng gần 13 giờ ngày 22/4/2021, K và T cùng đến hỏi mua 01 gói Heroine. T nhận 150.000 đồng từ K đồng thời đưa cho K 01 gói ma túy. Một lúc sau, Nguyễn Hồng T đến bảo T bán cho T 01 gói Heroine, T đồng ý nhưng chưa kịp lấy ma túy đưa cho T thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T khai: Khoảng 12 giờ ngày 22/4/2021, Nguyễn Đức T đang ở nhà thì Nguyễn Quốc K là bạn hàng xóm sang chơi. Một lúc sau, cả hai nảy sinh ý định góp tiền mua chung ma túy về để sử dụng. Thiện đưa cho K 50.000 đồng, còn K bỏ ra 100.000 đồng. K cầm tiền và cùng T đến gặp Trần Thị Minh T mua ma túy, trên đường về thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Kết luận giám định số 277/KLGD-MT ngày 24/4/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng T giữ của Nguyễn Quốc K là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 278/KLGD-MT ngày 24/4/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng T giữ của Trần Thị Minh T là ma túy, có khối lượng 1,67 gam, là loại Heroine.

Tại Bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 08/7/2021 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Thị Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Trần Thị Minh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện cất giấu trái phép có khối lượng 1,69 gam ma túy là loại Heroine (trong đó 1,67 gam trên tay của T và 0,02 gam ma túy là loại Heroine đã bán cho K và Thiện), nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận hành vi đã thực hiện về việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,02 gam là loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Minh T với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc K với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; tịch T tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 277, 278MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm; tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng là tiền T bán ma túy cho K, Thiện, Thái; buộc bị cáo T phải nộp số tiền 900.000 đồng T lời bất chính từ các lần đã bán ma túy cho K, T, T. Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T không đủ khối lượng, nhân thân không có tiền án, tiền sự về ma túy nên không xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo T, K nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K tại biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 20/4/2021, 21/4/2021 tại khu vực trước cửa nhà số 45/267 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T bán cho Nguyễn Hồng T, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T mỗi người mỗi ngày một gói ma túy với giá 150.000 đồng; ngày 22/4/2021 cùng một lúc bán cho Nguyễn Quốc K và Nguyễn Đức T 01 gói ma túy 150.000 đồng, chuẩn bị bán cho Nguyễn Hồng T 01 gói ma túy 150.000 đồng thì bị bắt. Tại Kết luận giám định số 277, 278/KLGD-MT ngày 24/4/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột T của K là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại Heroine”; “Chất bột T của T là ma túy, có khối lượng 1,67 gam, là loại Heroine”. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Minh T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine, mục đích để bán cho người khác T lời. Do đó, hành vi của Trần Thị Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Trần Thị Minh T đã 08 lần bán trái phép chất ma túy cho K, Thiện và Thái vào các ngày 20/4/2021, 21/4/2021, ngày 22/4/2021 cùng một lúc bán cho K và Thiện góp tiền cùng K mua ma túy. Nên lần phạm tội này bị cáo T Tộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" và " Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Quốc K có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,02 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Do đó, cần bắt các bị cáo chấp

hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Trần Thị Minh T chưa tiền án, tiền sự. Tuy nhiên đã nhiều lần phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không đủ căn cứ xác định T phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; bị cáo Nguyễn Quốc K nhân thân có 04 tiền án đã được xóa, còn 01 tiền án về tội ma túy chưa được xóa án tích, phải đánh giá các bị cáo T, K có nhân thân rất xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần xử lý nghiêm.

[7] Các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K không có công việc, không có T nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 277, 278 MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng là tiền T bán ma túy cho K,T,T; buộc bị cáo T phải nộp số tiền 900.000 đồng T lời bất chính từ các lần đã bán ma túy cho K,T, T.

[11] Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho Trần Thị Minh T, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T không đủ khối lượng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên không xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Thị Minh T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quốc K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 277, 278MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 5cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng là số tiền các lần T bán ma túy.

(Theo biên lai số 0006278 ngày 08 tháng 7 năm 2021 và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về thu lời bất chính: Buộc bị cáo Trần Thị Minh T phải nộp số tiền 900.000 đồng, tiền thu lời bất chính từ các lần bán ma túy K, T, T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo Trần Thị Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên: Buộc các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần Thị Minh T và Nguyễn Quốc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

